

Số: /GPMT-UBND Thanh Chương, ngày tháng 7 năm 2022

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 01/CTY của Công ty Cổ phần khai thác cát sạn và vận tải Thanh Chương ngày 13 tháng 6 năm 2022 và văn bản số 05/CTY ngày 12/7/2022 về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa bổ sung các ý kiến của Tổ thẩm định và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần khai thác cát sạn và vận tải Thanh Chương, địa chỉ tại khối 1A, Thị trấn Thanh Chương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Bền bãi tập kết vật liệu xây dựng thông thường cát sỏi tại xóm Văn Thượng, xã Đại Đồng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Bền bãi tập kết vật liệu xây dựng thông thường cát sỏi.

1.2. Địa điểm hoạt động: xóm Văn Thượng, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 2901587771 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/9/2017

1.4. Mã số thuế: 2901587771

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng thông thường.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

Phạm vi, quy mô: Diện tích dự án là 3988 m².

Công suất: Bãi tập kết vật liệu xây dựng thông thường cát sỏi có công suất là: 100.000m³/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.6. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần khai thác cát sạn và vận tải Thanh Chương được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần khai thác cát sạn và vận tải Thanh Chương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Thanh Chương, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Đại Đồng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo lên UBND huyện Thanh Chương.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 7 năm 2022 đến ngày 15 tháng 7 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực

hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CPKTCS&VT Thanh Chương;
- Cổng Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Thanh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND, ngày ... tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nguồn nước mặt sông Lam, tại xóm Văn Thượng xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Xóm Văn Thượng, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Tọa độ vị trí xả nước thải :

+ Vị trí 1: có tọa độ x: 2081805, y:558090;

+ Vị trí 2: có tọa độ x: 2081800, y: 558103 (hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 394 m³/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: hệ thống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận sử dụng ống nhựa phi 90 và phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước là tự chảy, xả ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả nước thải là liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH		5.5-9	2 lần/năm	Không
2	BOD ₅	mg/l	50	2 lần/năm	
3	COD	mg/l	150	2 lần/năm	
4	Amoni	mg/l	10	2 lần/năm	
5	Tổng Nito	mg/l	40	2 lần/năm	
6	Tổng photpho	mg/l	6	2 lần/năm	
7	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100	2 lần/năm	
8	Colifom	MPN/100ml	5000	2 lần/năm	
9	Tổng dầu mỡ	mg/l	10	2 lần/năm	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ

thông xử lý nước thải: nước thải phát sinh từ quá trình bóc xếp hàng hóa được thu gom và chảy theo bề mặt dự án về hố lắng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước phát sinh từ hoạt động bóc xếp hàng hóa (cát sỏi) được thu gom vào bể lắng hai ngăn, tại đây các thành phần trong nước được lắng lọc, sau khi lắng ở ngăn 1 sẽ được chảy sang ngăn lắng thứ hai. Theo ống dẫn sẽ thoát ra ngoài môi trường tiếp nhận ven bờ sông Lam.

- Công suất thiết kế: lưu lượng nước phát sinh $394 \text{ m}^3/\text{ngày}$, với 02 vị trí xả thải, bố trí 02 bể lắng 02 ngăn, mỗi ngăn có kích thước $7.5\text{m} \times 2\text{m} \times 2.5\text{m} = 37.5\text{m}^3$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không sử dụng hóa chất.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: vị trí xả thải không gây ảnh hưởng, làm sạt lở bờ sông.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND, ngày ... tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Hoạt động của hệ thống cần trục gàu ngoạm, máy xúc, xe vận tải hàng hóa trong dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí: có tọa độ x: 2081803, y: 558079 (hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3^o).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung:

- QCVN 26:2010/TBTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - giá trị giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc.

- QCVN 27:2010/TBTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - giá trị giới hạn tối đa cho phép mức gia tốc rung tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc tại khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc.

Cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	2 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	55	2 lần/năm	Khu vực thông thường

QCVN 26:2010/TBTNMT – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – giá trị giới hạn tối đa các mức tiếng ồn tại khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	2 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	60	2 lần/năm	Khu vực thông thường

QCVN 27:2010/TBTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - giá trị giới hạn tối đa cho phép mức gia tốc rung tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc tại khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các loại máy móc đúng công suất nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung.
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng (tra dầu mỡ tại các bộ phận tiếp xúc gây ồn) các thiết bị và kiểm định kỹ thuật theo đúng định kỳ quy định của nhà nước. Chỉ vận hành các thiết bị bảo dưỡng tốt ngoài hiện trường.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu không cần thiết.
- Có sự thay đổi ca lao động cho các công nhân làm việc ở khu vực có tiếng ồn lớn.
- Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân thường xuyên làm việc tại những nơi có độ ồn cao, giảm giờ làm và thay đổi ca để tránh tiếp xúc quá lâu với tiếng ồn lớn như công nhân vận hành máy.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho nhân công, có chế độ bồi dưỡng cho công nhân thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, độ rung cao.
- Chỉ hoạt động từ 7 giờ sáng đến 21 giờ hàng ngày, không hoạt động vào giờ nghỉ trưa (11h30 đến 13h30).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND, ngày ... tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Các chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của cơ sở chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải...., hàng tháng phát sinh khoảng 3kg.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 7.5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 3 thùng có nắp đậy để phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: Kho chất thải nguy hại có diện tích khoảng 3 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: được vây kín bằng tôn, có mái che, dán nhãn chất thải nguy hại, mặt sàn không bị thấm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Thùng rác có nắp đậy, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định của xã Đại Đồng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Giảm thiểu các sự cố tai nạn giao thông, sự cố tràn dầu

+ Đặt biển báo giảm tốc độ đối với các phương tiện xe chở hàng, tàu thuyền vào cập bến bốc xếp hàng hóa. Biển báo an toàn tại những nơi nguy hiểm.

+ Tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên và khách hàng tuân thủ luật giao thông và an toàn khi tham gia giao thông.

+ Khi chở cát không được vượt quá trọng tải quy định.

+ Lưu giữ và bảo quản xăng, dầu, mỡ bôi trơn theo đúng quy định tránh rò rỉ, rơi vãi ra môi trường.

+ Mua sắm các trang thiết bị cần thiết để ứng phó với sự cố tràn dầu có thể xảy ra ở quy mô nhỏ như: gôí thấm dầu, phao quây, can thùng đựng vật liệu nhiễm dầu.

- Giảm thiểu tác động đến việc bồi lắng lòng sông, đến sự ổn định bờ sông chủ đầu tư thực hiện các giải pháp sau:

+ Gia cố bờ sông tại điểm xả thải.

+ Luôn theo dõi diễn biến của quá trình bồi lắng, các hiện tượng sạt lở. Định kỳ nạo vét khối lượng bồi tích nếu có theo đúng điều kiện thủy văn khu vực, theo hình thức cuốn chiều từ dưới lên.

+ Thực hiện việc bốc xếp hàng hóa đảm bảo hạn chế tối đa việc thất thoát, rơi vãi gây bồi lắng.

+ Việc neo đậu phương tiện vận chuyển hàng hóa đảm bảo an toàn, tránh va đập, bố trí thời gian làm việc hợp lý, không tập trung một lúc nhiều phương tiện vào cập bến.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thực hiện ứng phó với các sự cố nếu có xảy ra.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND, ngày ... tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo đề xuất:

* Quan trắc nước thải sản xuất:

- Vị trí: tại hai vị trí xả thải.

- Tần suất: 6 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, Chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, Amoni, Tổng Nito, tổng Phốt pho, Colifom, Tổng dầu mỡ khoáng.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp (cột B).

* Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại tuyến đường vận chuyển (giao với quốc lộ 46).

- Tần suất: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về môi trường, thực hiện lấy mẫu khi thời tiết khô hanh và lưu lượng phương tiện vận chuyển nhiều.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05:2013/TBTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh;

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/TBTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - giá trị giới hạn tối đa cho phép mức gia tốc rung tại các khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc tại khu vực có con người sinh sống, hoạt động và làm việc.

* **Giám sát chất thải rắn:** Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải rắn như: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường. Theo dõi khối lượng của các loại chất thải phát sinh. Giám sát các biện pháp thu gom, phân loại, giảm thiểu các tác động của chất thải rắn. Tần suất: thường xuyên và liên tục. Quy định áp dụng: Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

* **Giám sát chất thải nguy hại:** Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ rò rỉ, xăng dầu rò rỉ... Theo dõi khối lượng chất thải nguy hại phát sinh. Giám sát các biện pháp thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị dịch vụ. Tần suất: thường xuyên và liên tục.